

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 5 năm 2020

BẢN TIN VỤ HÈ THU NĂM 2020
DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NƯỚC
PHỤC VỤ CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CẤP NƯỚC CHO SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP
TRÊN LƯU VỰC SÔNG SÀI GÒN (VÙNG ĐÔNG NAM BỘ) NĂM 2020
(Từ ngày 01 tháng 5 năm 2020 đến ngày 31 tháng 8 năm 2020)

I. TÌNH HÌNH NGUỒN NƯỚC

1. Lượng mưa

Theo số liệu từ Đài KTTV Nam Bộ, kết quả lượng mưa quan trắc được tại các trạm trong từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/4/2020 như sau:

Trạm	Lượng mưa lũy tích từ đầu năm (mm)	So sánh lượng mưa lũy tích với cùng kỳ (+/-%)					Dự báo tình hình mưa trong vụ sản xuất (mm)
		TBNN	Năm 2019	Năm 2018	Năm 2017	Năm 2016	
Bến Cát	141,2	+ 29,7	- 33,6	- 39,5	- 39,9	-	970,8
Bình Long	325,8	+ 167,1	+ 85,7	+ 175,6	+ 15,3	+ 194,8	1.128,1
Cần Đăng	115,3	- 22,7	+ 96,1	- 61,8	- 57,4	+ 107,4	1.001,6
Dầu Tiếng	342,6	+ 129,0	+ 284,1	+ 133,9	+ 25,5	+ 15.472	1.204,7
Đồng Ban	160,4	+ 39,5	+ 215,7	+ 108,9	- 43,6	-	862,7
Gò Dầu	19,6	- 83,8	- 83,6	- 89,6	- 94,1	-	929,3
Lộc Ninh	122,4	+ 2,8	+ 4,3	- 32,1	- 54,9	-	1.181,5
Sở Sao	216,8	+ 50,9	+ 102,6	+ 6,2	- 41,0	+ 658,0	1.009,7
Tân Sơn Hòa	49,6	- 52,9	+ 320,3	- 68,8	- 86,4	+ 69,3	1.007,0
Tây Ninh	188,1	+ 24,2	+ 294,3	+ 47,0	- 31,5	-	1.065,9
Trung bình	168,2	+ 28,4	+ 128,6	+ 18,0	- 40,8	+ 3.300	1.036,1

Ghi chú: “+”, “-” Lượng mưa tăng, giảm so với cùng kỳ.

Nhận xét:

Trên phạm vi toàn lưu vực, lượng mưa lũy tích các trạm đo chính trên khu vực cao hơn TBNN 28,4%, cao hơn năm 2019 là 128,6%, cao hơn 18,0% so với năm 2018, thấp hơn 40,8% so với năm 2017 và cao hơn nhiều so với năm 2016. Lượng mưa tích lũy lớn nhất tại trạm Dầu Tiếng (342,6 mm) và lượng mưa nhỏ nhất trạm Gò Dầu (19,6 mm).

Theo dự báo thời hạn mùa của Trung tâm Dự báo KTTV Trung ương (bản tin cập nhật ngày 14/04/2020), tổng lượng mưa khu vực Nam Bộ trong tháng 5/2020 thấp hơn so với TBNN cùng thời kỳ từ 15-30%. Mùa mưa đến muộn hơn so với trung bình, do vậy cảnh báo tiếp tục ít mưa và khô hạn cho tới nửa đầu tháng 5/2020. Từ tháng 6-9/2020 lượng mưa có xu hướng gia tăng trên khu vực và TLM phổ biến ở mức xấp xỉ với giá trị

TBNN. Đến tháng 10/2020 TLM trên toàn khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ phổ biến cao hơn từ 10-30% so với TBNN cùng thời kỳ. Lượng mưa trung bình dự báo trong giai đoạn tiếp theo là khoảng 1.036,1 mm. Nhiệt độ trung bình dự báo phổ biến ở mức cao hơn TBNN cùng thời kỳ.

2. Nguồn nước trong các công trình thủy lợi

Hồ chứa	Dung tích trữ thiết kế (triệu m ³)	Dung tích trữ hiện tại (triệu m ³)	W trữ hiện tại so với W _{tk} (%)	So sánh với cùng kỳ (+/-%)				Xu thế nguồn nước
				TBNN	2019	2018	2017	
Hồ Dầu Tiếng	1.580,00	795,62	50,36	- 5,8	+ 3,6	- 5,8	- 23,5	Tăng
Hồ Cản Nôm	7,99	4,26	53,33	- 21,2	- 13,0	- 26,2	- 35,7	Tăng
Hồ Ba Veng	0,8674	0,69	79,60	+ 23,9	+ 3,9	+ 15,1	- 5,4	Tăng
Hồ Tha La	23,47	20,77	88,48	- 3,4	- 8,0	- 11,5	- 11,3	Giảm
Hồ Bù Nâu	0,614	0,23	36,65	- 55,8	- 57,6	- 57,6	- 63,4	Tăng
Hồ Tà Thiét	1,15	0,255	22,14	- 20,7	- 17,4	- 17,4	- 40,8	Tăng
Hồ Rừng Cắm	2,068	1,43	69,10	- 10,9	- 17,4	- 29,3	- 30,9	Tăng
Hồ Tà Te	0,756	0,37	48,56	- 25,6	- 21,6	- 30,8	- 39,8	Tăng
Hồ Suối Lấp	0,37	0,35	95,25	- 11,1	+ 6,4	+ 41,0	+ 17,5	Tăng
Hồ Lộc Thạnh	2,957	2,01	67,97	+ 21,2	+ 1,8	+ 25,6	- 4,3	Tăng
Trung bình/Tổng	1.620,24^(*)	825,98	50,98	- 11,0	- 11,9	- 9,7	- 23,8	

Ghi chú: “+”, “-” Dung tích trữ tăng, giảm so với cùng kỳ. (*): Giá trị tổng.

Nhận xét:

Tổng dung tích trữ thiết kế của các công trình trên khu vực là 1.620 triệu m³. Nguồn nước trong các hồ chứa tính đến thời điểm ngày 29/04/2020 ở mức trung bình so với DTTK, tổng dung tích trữ hiện tại là 825,98 triệu m³ (đạt 50,98% DTTK). Tổng dung tích trữ các hồ chứa thấp hơn so với cùng kỳ các năm 2017, năm 2018, năm 2019 và TBNN.

Dự báo xu thế nguồn nước các hồ cuối vụ Hè Thu năm 2020 trên lưu vực sông Sài Gòn, vùng Đông Nam Bộ: 9/10 hồ có nguồn nước tăng so với cùng kỳ năm 2019, riêng hồ Tha La có xu thế giảm.

II. KHẢ NĂNG CẤP NƯỚC CỦA CÔNG TRÌNH THỦY LỢI, TÌNH HÌNH HẠN HÁN VÀ KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG NƯỚC

1. Khả năng cấp nước

a. Kế hoạch sử dụng nước

Theo kết quả tính toán, tổng nhu cầu nước theo kế hoạch sản xuất của vụ Hè Thu năm 2020 của 10 hồ chứa lớn và vừa trên lưu vực sông Sài Gòn (vùng Đông Nam Bộ) là **205,4** triệu m³.

TT	Tên hồ chứa	Vụ Hè Thu 2020							
		Diện tích sản xuất (ha)				Nhu cầu nước tưới (10^6 m^3)			
		Lúa	Rau màu	Cây CNDN	Thủy sản	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8
Tổng cộng		12.397	1.093	32.147	440	119,37	34,02	26,42	25,63
1	Hồ Dầu Tiếng	12.200	1.048	29.462	440	110,89	32,59	25,22	23,74
2	Hồ Càn Nôm	105	45		0	0,19	0,27	0,15	0,17
3	Hồ Ba Veng			70		0,21	0,02	0,02	0,04
4	Hồ Tha La			2.250		6,66	0,78	0,66	1,33
5	Hồ Bù Nâu	42		60		0,28	0,08	0,08	0,05
6	Hồ Tà Thiết	50		20,0		0,27	0,17	0,18	0,12
7	Hồ Rừng Cẩm			90		0,27	0,03	0,03	0,05
8	Hồ Tà Te	0		30		0,09	0,01	0,01	0,02
9	Hồ Suối Láp			85		0,26	0,03	0,03	0,05
10	Hồ Lộc Thạnh			80		0,26	0,03	0,03	0,05

b. Dự báo nguồn nước đến hồ chứa

TT	Tên hồ chứa	Dự báo khả năng dòng chảy tới các hồ chứa năm 2020 (10^6 m^3)			
		Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8
1	Hồ Dầu Tiếng	96,87	128,74	215,69	330,16
2	Hồ Càn Nôm	0,52	0,96	1,27	1,95
3	Hồ Ba Veng	0,43	0,82	1,48	2,13
4	Hồ Tha La	14,93	27,11	43,37	65,78
5	Hồ Bù Nâu	0,58	1,45	2,39	2,85
6	Hồ Tà Thiết	0,14	0,26	0,47	0,67
7	Hồ Rừng Cẩm	0,35	0,84	1,44	1,75
8	Hồ Tà Te	0,07	0,14	0,26	0,37
9	Hồ Suối Láp	0,13	0,42	0,79	1,30
10	Hồ Lộc Thạnh	0,44	1,09	1,80	2,14

c. Kết quả tính toán cân bằng nước và các khuyến cáo cho từng công trình

Dựa vào xu thế mưa một số năm gần đây; kết quả dự báo của Trung tâm KTTV Trung Ương; kế hoạch sử dụng nước; và kết quả tính toán cân bằng nước cho vụ Hè Thu năm 2020, kết quả dự báo vụ Hè Thu từ ngày 01/5/2020 đến ngày 31/8/2020 như sau:

- **10/10 hồ chứa có khả năng đảm bảo cấp nước 100%:** hồ Dầu Tiếng, hồ Càn Nôm, hồ Ba Veng, hồ Tha La, hồ Bù Nâu, hồ Tà Thiết, hồ Rừng Cẩm, hồ Tà Te, hồ Suối Láp, hồ Lộc Thạnh.

Tên công trình	Dung tích hiện tại so với DTTK (%)	Nhiệm vụ sản xuất (ha)	Dự báo vụ Hè Thu 2020 từ ngày 01/05/2020 đến 31/08/2020			Ghi chú
			Dung tích so với TK (%)	Khả năng đáp ứng (%)	Diện tích đáp ứng (ha)	
Hồ Dầu Tiếng	50,36	43.150	54,05	100	43.150	Đủ nước
Hồ Càn Nôm	53,33	43.150	65,64	100	43.150	Đủ nước
Hồ Ba Veng	79,60	150,12	100,00	100	150,12	Đủ nước
Hồ Tha La	88,48	70	69,83	100	70	Đủ nước
Hồ Bù Nâu	36,65	2.250	100,00	100	2.250	Đủ nước
Hồ Tà Thiết	22,14	102	73,23	100	102	Đủ nước
Hồ Rừng Cắm	69,10	70	100,00	100	70	Đủ nước
Hồ Tà Te	48,56	90	93,83	100	90	Đủ nước
Hồ Suối Láp	95,25	30	100,00	100	30	Đủ nước
Hồ Lộc Thanh	67,97	85	100,00	100	85	Đủ nước
Trung bình/Tổng	50,98	46.077 (*)	54,56	100	46.077(*)	

Ghi chú: (*) giá trị tổng.

2. Mức độ rủi ro hạn ở các vùng ngoài công trình thủy lợi

Trạm	Vùng	Mưa hiện trạng và dự báo (mm)	So với mưa cùng thời đoạn (%)			Khuyến cáo
			Năm Min	TBNN	Năm Max	
Tây Ninh	Thanh Bắc – Tân Biên	1.254,0	+ 115	+ 12	- 23	Rủi ro hạn thấp
Dầu Tiếng	Tân Hà – Tân Châu	1.547,3	+ 135,1	+ 45	- 14	Rủi ro hạn thấp
	Thanh Đức – Gò Dầu					
	Cầu Khởi – Dương Minh Châu					
	Gia Lộc – Trảng Bàng					
Trung bình		1.400,7	+ 124,9	+ 28	- 18	Rủi ro hạn thấp

Ghi chú: “+”, “-” Lượng mưa tăng, giảm so với cùng kỳ.

Nhận xét và khuyến cáo:

Lượng mưa trung bình của các khu vực nằm ngoài công trình thủy lợi cao hơn lượng mưa TBNN 28,0% và cao hơn 124,9% so với năm có lượng mưa nhỏ nhất. Như vậy, khả năng rủi ro hạn hán thiếu nước đối với các vùng sản xuất thấp. Tuy nhiên, khuyến cáo người dân ở vùng ngoài công trình thủy lợi có kế hoạch sử dụng nguồn nước tại chỗ hợp lý, tiếp tục theo dõi các bản tin dự báo thời tiết và bản tin dự báo nguồn nước tiếp theo, những khu vực không đảm bảo nguồn nước chỉ xuống giống vụ Hè Thu khi mùa mưa bắt đầu.

3. Tổng hợp thông tin hạn hán

Diện tích gieo trồng (ha)			Diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng do thiếu nước (ha)	Diện tích không canh tác do thiếu nước (ha)	Diện tích cây trồng bị ảnh hưởng, hạn hán, xâm nhập mặn (ha)		
Tổng cộng	Lúa	Cây trồng khác			Lúc cao nhất	Hiện tại	Dự báo xu thế (tăng/giảm)
46.077	12.397	33.680					

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Từ kết quả dự báo nguồn nước đến ngày 31/8/2020 cho thấy tổng dung tích trữ trong các hồ chứa đạt 884,1 triệu m³ (chiếm 54,56% so với dung tích trữ thiết kế). Nguồn nước tại 10/10 hồ chứa trên lưu vực sông Sài Gòn (vùng Đông Nam Bộ) có khả năng đáp ứng đủ 100% cho sản xuất nông nghiệp và cấp nước theo nhiệm vụ thiết kế. Vì vậy, kế hoạch sử dụng nước tại các hồ thủy lợi đến ngày 31/8/2020 không thay đổi.

Mặt khác, để đảm bảo sử dụng hợp lý nguồn nước vụ Hè Thu 2020, cần thực hiện các giải pháp sau:

(1) Các khu vực có công trình thủy lợi, cần tận dụng tối đa nguồn nước tự nhiên còn lại từ ao, hồ, sông suối, kênh rạch để cung cấp cho sản xuất đầu vụ Hè Thu, tiết kiệm nguồn nước từ các hồ chứa thủy lợi để dành cung cấp cho cả vụ Hè Thu, vụ Mùa;

(2) Các vùng ngoài phạm vi cấp nước của các CTTL cần theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết, nguồn nước để thực hiện kế hoạch gieo trồng, giảm thiểu thiệt hại khi nguồn nước không đảm bảo, chỉ xuống giống khi mùa mưa bắt đầu. Tranh thủ bơm, tát, trữ nước dự trữ khi có điều kiện về nguồn nước;

(3) Duy tu, sửa chữa công trình phục vụ phòng, chống hạn mặn. Nạo vét một số trục kênh chính, ưu tiên đầu tư nạo vét hệ thống thủy lợi nội đồng củng cố bờ bao ngăn mặn, trữ ngọt, sửa chữa các cống, bọng, điều tiết nước... để tăng khả năng trữ nước ngọt và giữ kín nước, giảm tổn thất rò rỉ, trữ nước trên hệ thống kênh rạch nội đồng chống hạn, đảm bảo cấp nước sinh hoạt và phục vụ sản xuất;

(4) Xây dựng phương án phòng, chống úng, ngập, đề phòng ngập úng cục bộ do mưa lớn, bảo đảm chủ động ứng phó, bảo vệ sản xuất nông nghiệp đặc biệt đối với những diện tích mới gieo sạ;

(5) Bố trí cơ cấu cây trồng vụ Hè Thu hợp lý để phát huy hiệu quả của nguồn nước theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan chuyên ngành;

(6) Tăng cường công tác tuyên truyền, thường xuyên thông báo tình hình thời tiết, nguồn nước để điều chỉnh kế hoạch sản xuất phù hợp.

Trên cơ sở bản tin dự báo nguồn nước của 10 hồ chứa trên lưu vực sông Sài Gòn- vùng Đông Nam Bộ, các địa phương cần tiếp tục theo dõi các bản tin dự báo hàng tuần, tháng và vụ mùa tiếp theo và phản hồi những diễn biến bất thường về thời tiết, kế hoạch sản xuất, quản lý vận hành công trình hồ chứa tới Tổng cục Thủy lợi và Viện Quy hoạch Thủy lợi Miền Nam để kịp thời cập nhật tin dự báo.

Bản tin mùa tiếp theo sẽ phát hành vào ngày 01/9/2020 ./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- Lãnh đạo Tổng cục Thủy lợi (để b/c);
- Lãnh đạo các sở NN&PTNT, CCTL, Cty KTCTTL 06 tỉnh vùng ĐNB;
- Các Cục, Vụ liên quan thuộc TCTL (để b/c);
- Cục Trồng trọt (Phòng CLT);
- Website TCTL, website Viện QHTLMN (để đăng tin);
- Lưu P. QHTL ĐNB và phụ cận.

VIỆN TRƯỞNG